

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ THÔNG TIN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH THEO QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 111/NĐ-CP

(Dành cho các cơ sở thực hành)

(Kèm theo công văn số /K2ĐT-ĐT, ngày / /2022 của Cục KHCN&ĐT)

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ:

Tên đơn vị cung cấp thông tin:

Đơn vị thuộc khu vực nào sau đây: Bôi đậm vào lựa chọn

1- Công lập 2- Ngoài công lập

Đơn vị thuộc tuyến nào sau đây (đối với khu vực công lập): Bôi đậm vào lựa chọn

1- Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế 3- Đơn vị tuyến tỉnh
2- Đơn vị trực thuộc Bộ Ngành khác 4- Đơn vị tuyến huyện

Đơn vị thuộc nhóm nào sau đây: Bôi đậm vào lựa chọn và ghi thêm thông tin vào ô trống nếu cần

1- Bệnh viện ĐK 3- Trung tâm y tế đa chức năng (KCB+DP+DS)
2- Bệnh viện CK (ghi rõ): 4- Trung tâm y tế hai chức năng (DP+DS)
5- Nhóm khác (ghi rõ):

Xếp hạng đơn vị (ghi số):

Giường bệnh 2021 (chỉ với các Đv có điều trị nội trú; các TTYT không kê GB của các TYT):

GB kế hoạch		GB thực kê		Công suất sử dụng GB kế hoạch	
2019	2021	2019	2021	2019	2021
.....					

Tổ chức bộ máy của đơn vị:

Số phòng CN	Số khoa LS	Số khoa CLS	Số khoa/bộ phận hỗ trợ	Số Viện/TT thuộc ĐV
.....				

Nhân lực của đơn vị:

Nhân lực có học hàm:

Tổng số	GS	PGS	Ghi chú: Những người có học hàm đã thống kê tại mục này vẫn thống kê vào các mục trình độ CM dưới đây. Ví dụ: GS.TS.BS thì có cả mục GS và mục TS/CKII ở BS	
.....				

Số lượng **Bác sĩ** phân theo trình độ:

Tổng số	TS/CKII	ThS/CKI	BSNT	Đại học
.....				

Số lượng **Dược sĩ** phân theo trình độ:

Tổng số	TS/CKII	ThS/CKI	Đại học	CĐ/TC
.....				

Số lượng **Điều dưỡng** phân theo trình độ:

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Số lượng **Hộ sinh** phân theo trình độ:

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Số lượng **Kỹ thuật y** phân theo trình độ:

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Số lượng **Nhân lực khác** phân theo trình độ:

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Thông tin về người Đầu mối liên hệ của Đơn vị:

- Lãnh đạo đơn vị phụ trách nhiệm vụ thống kê số liệu

+ Họ và tên: Chức vụ:

Số ĐT ĐD:

- Chuyên viên đầu mối thực hiện việc thông kê số liệu:

+ Họ và tên: Vị trí:

Số ĐT ĐD:

Đầu mối liên hệ với Bộ Y tế khi cần:

- ThS. Tạ Đăng Hưng ĐT: 0982.634.686 Email: tadanghung1884@gmail.com
- ThS. Phạm Ngọc Bằng ĐT: 0964.888.456 Email: phamngocbang@gmail.com

Địa chỉ gửi báo cáo, số liệu về Bộ Y tế:

- File mềm số liệu gửi trước về Bộ để kịp tổng hợp, qua Email: tadanghung1884@gmail.com

- Báo cáo gửi về Bộ Y tế qua Viện Chiến lược và Chính sách Y tế:
ThS. Tạ Đăng Hưng
Ngõ 136 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Viện Chiến lược và Chính sách Y tế - Bộ Y tế
ĐT: 0982.634.686

B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CỦA ĐƠN VỊ:

I. Thông tin về tình hình triển khai hoạt động tham gia giảng dạy thực hành của ĐV

1.1. Tình hình triển khai hoạt động giảng dạy thực hành của Đơn vị: Đơn vị có triển khai hoạt động giảng dạy thực hành cho học sinh, sinh viên, học viên (HS, SV, HV) tại đơn vị trong giai đoạn 2018 – 2021 không?

- 1) Không triển khai => **Kết thúc việc thống kê**
2) Có triển khai => Đề nghị tiếp tục thống kê các thông tin dưới đây

1.2. Các CSGD Đơn vị phối hợp trong giảng dạy thực hành cho HS,SV,HV trong GD 2019 - 2021

1.2.1. Trường: Nêu tên các ngành/chuyên ngành Đơn vị giảng dạy thực hành cho Trường

- Các ngành học trình độ Trung cấp:
- Các ngành học trình độ Cao đẳng:
- Các ngành học trình độ Đại học:
- Các ngành/chuyên ngành học trình độ Sau đại học:

1.2.2. Trường: (nêu tương tự như mục 1.2.1)

1.3. Số HS,SV,HV mà Đơn vị giảng dạy thực hành trong GD 2019 - 2021 phân theo các CSGD

* Trường ... (trường thứ nhất)

Bác sĩ:	Tổng số	TS	CKII	ThS	CKI	BSNT	BSYK	BS RHM	BS YHCT	BSDP
2019										
2020										
2021										

Được sĩ:	Tổng số	TS	CKII	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
2019								
2020								
2021								

Điều dưỡng:	Tổng số	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
2019						
2020						
2021						

Hộ sinh:	Tổng số	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
2019						
2020						
2021						

Kỹ thuật y:	Tổng số	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
2019						
2020						
2021						

Nhân lực khác*:	Tổng số	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
2019						
2020						
2021						

Ghi chú: * YTCC, cử nhân khúc xạ nhãn khoa,

* Trường ... (trường thứ 2, 3....

.....

1.4. Chương trình đào tạo thực hành và Kế hoạch đào tạo thực hành: thống kê số ngành, chuyên ngành ĐT mà Đv giảng dạy thực hành cho HS,SV,HV có Chương trình ĐT thực hành, Kế hoạch ĐT thực hành của CSGD GD 2019 - 2021.

* Trường ... (trường thứ nhất):

Trong đào tạo Bác sĩ:

1. Tổng số ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành tại ĐV
2. Số ngành/chuyên ngành có Chương trình đào tạo thực hành
3. Số ngành/chuyên ngành có Kế hoạch đào tạo thực hành trong các năm sau:
Năm 2019
Năm 2020
Năm 2021

TS	CKII	ThS	CKI	BSNT*	BSYK	BS RHM	BS YHCT	BSDP
.....								

Được sĩ:

1. Tổng số ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành tại ĐV
2. Số ngành/chuyên ngành có Chương trình đào tạo thực hành
3. Số ngành/chuyên ngành có Kế hoạch đào tạo thực hành trong các năm sau
Năm 2019
Năm 2020
Năm 2021

TS	CKII	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
.....						

Điều dưỡng:

1. Tổng số ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành tại ĐV
2. Số ngành/chuyên ngành có Chương trình đào tạo thực hành
3. Số ngành/chuyên ngành có Kế hoạch đào tạo thực hành trong các năm sau
Năm 2019
Năm 2020
Năm 2021

ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
.....				

Hộ sinh:

1. Tổng số ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành tại ĐV
2. Số ngành/chuyên ngành có Chương trình đào tạo thực hành
3. Số ngành/chuyên ngành có Kế hoạch đào tạo thực hành trong các năm sau
Năm 2019
Năm 2020
Năm 2021

ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
.....				

Kỹ thuật y:

1. Tổng số ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành tại ĐV
2. Số ngành/chuyên ngành có Chương trình đào tạo thực hành
3. Số ngành/chuyên ngành có Kế hoạch đào tạo thực hành trong các năm sau
Năm 2019
Năm 2020
Năm 2021

ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
.....				

* Trường ... (trường thứ 2, 3.... được thống kê lần lượt như trường thứ nhất nêu trên):

1.5. Hợp đồng đào tạo thực hành: Đề nghị thống kê tình hình ký kết hợp đồng đào tạo thực hành của Đơn vị và các CSGD

1.5.1. Về việc ký Hợp đồng nguyên tắc trong giai đoạn 2019 - 2021: Mô tả, thống kê theo từng trường

* Trường ... (trường thứ nhất):

Bác sĩ:	TS	CKII	ThS	CKI	BSNT	BSYK	BS RHM	BS YHCT	BSDP
1. Tổng số khóa học giai đoạn 2019 – 2021 đã được giảng dạy thực hành tại ĐV									
2. Số khóa học <u>đã ký Hợp đồng nguyên tắc riêng</u> theo NĐ 111									

Dược sĩ:	TS	CKII	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
1. Tổng số khóa học GD 2019 – 2021 đã được giảng dạy thực hành tại ĐV							
2. Số khóa học <u>đã ký Hợp đồng nguyên tắc riêng</u> theo NĐ 111							

Điều dưỡng:	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
1. Tổng số khóa học GD 2019 – 2021 đã được giảng dạy thực hành tại ĐV					
2. Số khóa học <u>đã ký Hợp đồng nguyên tắc riêng</u> theo NĐ 111					

Hộ sinh:	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
1. Tổng số khóa học GD 2019 – 2021 đã được giảng dạy thực hành tại ĐV					
2. Số khóa học <u>đã ký Hợp đồng nguyên tắc riêng</u> theo NĐ 111					

Kỹ thuật y:	ThS	CKI	Đại học	CĐ	TC
1. Tổng số khóa học GD 2019 – 2021 đã được giảng dạy thực hành tại ĐV					
2. Số khóa học <u>đã ký Hợp đồng nguyên tắc riêng</u> theo NĐ 111					

Nếu Đơn vị và CSGD không thực hiện được việc ký Hợp đồng nguyên tắc riêng cho từng khóa học như quy định của Nghị định 111/2017NĐ-CP thì xin cho biết:

- Hai đơn vị đã ký Hợp đồng nguyên tắc theo hình thức nào
- Lý do hai đơn vị không ký Hợp đồng nguyên tắc theo quy định của Nghị định 111/2017NĐ-CP
- Nếu Đơn vị có ý kiến về việc điều chỉnh quy định trong việc ký Hợp đồng nguyên tắc trong đào tạo thực hành của Nghị định 111/2017NĐ-CP, đề nghị nêu rõ ý kiến:

* Trường ... (trường thứ 2, 3.... được thống kê lần lượt như trường thứ nhất nêu trên):

.....

1.5.2. Về việc ký Hợp đồng chi tiết cho từng ngành/chuyên ngành trong giai đoạn 2019 - 2021: Mô tả, thống kê theo từng trường

* Trường ... (trường thứ nhất):

- Đơn vị và CSGD có thực hiện ký Hợp đồng chi tiết theo quy định tại NĐ 111/2017NĐ-CP không?

- 1) Có thực hiện đúng theo quy định
- 2) Không thực hiện đúng theo quy định

- Nếu Đơn vị và CSGD không thực hiện ký Hợp đồng chi tiết theo quy định tại NĐ 111/2017NĐ-CP thì hai bên đã ký Hợp đồng chi tiết theo hình thức nào?

- Lý do hai đơn vị không ký Hợp đồng chi tiết theo quy định của Nghị định 111/2017NĐ-CP

- Nếu Đơn vị có ý kiến về việc điều chỉnh quy định trong việc ký Hợp đồng nguyên tắc trong đào tạo thực hành của Nghị định 111/2017NĐ-CP, đề nghị nêu rõ ý kiến:

* Trường ... (trường thứ 2, 3.... được thông kê lần lượt như trường thứ nhất nêu trên):

1.6. Về tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành: Đề nghị thống kê tình hình triển khai nội dung này theo từng CSGD

1.6.1. Việc công bố ĐV đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

1	ĐV có công bố ĐV đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe không?	1. Có 2. Không
	Nếu có, đề nghị ghi rõ văn bản và thời điểm công bố lần 1:	Ngày/...../..... Số hiệu văn bản:
2	Sau khi công bố lần 1 BV có cập nhật thông tin không?	1. Có 2. Không
	Nếu có, đề nghị ghi rõ các thời điểm BV cập nhật từ 2019 đến nay	

1.6.2. Việc phân công phòng/ban, NVYT của BV theo dõi, Quản lý công tác đào tạo thực hành tại BV

1	Đơn vị có phân công PHÒNG/BAN/TT chuyên trách không?	1. Có 2. Không
	Nếu có, ghi rõ tên PHÒNG/BAN/TT chuyên trách	
2	Đơn vị có phân công NVYT chuyên trách vấn đề này không?	1. Có 2. Không
	Nếu có, ghi rõ số lượng NVYT được phân công	người

1.6.3. Việc Quản lý, điều phối Người học thực hành và Người giảng dạy thực hành của Đơn vị

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM
I.	Việc tiếp nhận, quản lý, điều phối Người học thực hành	
1.1	Tiếp nhận người học thực hành đến thực hành tại Đơn vị	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
1.2	Quản lý và điều phối người học thực hành đến thực hành tại Đơn vị	
	Học viên là TS/ThS	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Học viên là CKII/CKI	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Học viên là BSNT	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Sinh viên y khoa	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Sinh viên Đại học chuyên ngành khác	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Học sinh CĐ, TC	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
1.3	Việc lượng giá, đánh giá kết quả thực hành của Người học thực hành	1. Đơn vị 2. CSGD 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
II.	Việc phân công, điều phối Người giảng dạy thực hành	
2.1	Đơn vị có kế hoạch phân công NVYT của Đơn vị tham gia hướng dẫn thực hành theo thỏa thuận với CSGD không	1. Có 2. Không 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
2.2	Việc điều phối <u>NVYT của Đơn vị</u> tham gia hướng dẫn thực hành do Người/bộ phận QL công tác đào tạo thực hành hay do các Khoa/Viện/TT tự điều phối?	1. Do Người/bộ phận QL công tác đào tạo thực hành điều phối 2. Do các Khoa/Viện/TT tự điều phối 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
2.3	Việc điều phối <u>Người giảng dạy thực hành của CSGD</u> cử sang Đơn vị tham gia hướng dẫn thực hành do bên nào điều phối?	1. Do Người/bộ phận QL công tác đào tạo thực hành của Đơn vị điều phối 2. Do Người/bộ phận QL công tác đào tạo thực hành của CSGD điều phối

		3. Ý kiến khác (ghi rõ):
III.	Ban hành các quy định về tổ chức đào tạo thực hành	
3.1	Quy định sử dụng các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Đơn vị trong đào tạo thực hành	1. Có 2. Không
3.2	Quy định việc triển khai tích hợp nội dung an toàn người bệnh, giáo dục y đức, quy tắc ứng xử cho người học thực hành	1. Có 2. Không

1.7. Về Quy định về CHI PHÍ giảng dạy thực hành lâm sàng của ĐV:

1	ĐV có ban hành quy định về chi phí giảng dạy thực hành không?	1. Có 2. Không 3. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Nếu có, đề nghị BV ghi tên văn bản có quy định:	
2	Nếu ĐV không ban hành quy định riêng, thì ĐV thực hiện thỏa thuận về chi phí giảng dạy thực hành lâm sàng với các CSGD có hợp tác với ĐV theo hình thức nào sau đây?	1. Đưa vào HĐ nguyên tắc 2. Đưa vào HĐ chi tiết 3. Đưa vào KH đào tạo thực hành 4. Không đưa vào văn bản nào 5. Ý kiến khác (ghi rõ):
	Đề nghị Đơn vị ghi rõ các mức chi giảng dạy thực hành đang triển khai. Nếu Đơn vị có các mức chi giảng dạy thực hành khác nhau ở các ngành/chuyên ngành và đối với các CSGD khác nhau thì đề nghị ghi rõ mức chi đã thỏa thuận với từng CSGD vào năm 2021. (Đv tính: đồng/tuần)	

1.8. Nhân lực tham gia giảng dạy thực hành của ĐV:

1.8.1. Nhân lực của Đơn vị có tham gia giảng dạy thực hành tại ĐV (tính đến thời điểm 31/12/2021)

Nhân lực có học hàm:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	GS	PGS	Chú ý: Đã thống kê ở đây thì không thống kê ở các mục dưới.
.....			

Bác sĩ:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	TS/CKII	ThS/CKI	BSNT	Đại học
.....				

Dược sĩ:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	TS/CKII	ThS/CKI	Đại học	CĐ/TC
.....				

Điều dưỡng:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Hộ sinh:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Kỹ thuật y:

Có Chứng chỉ PP dạy-học
Có Chứng chỉ PP dạy-học lâm sàng
Có giảng dạy thực hành tại ĐV

Tổng số	SDH	Đại học	CĐ/TC
.....			

Chú ý: những người có nhiều văn bằng tương đương (TS, CKII, ...) thì chỉ thống kê ở một văn bằng.

1.8.2. Nhân lực của Đơn vị kiêm nhiệm chức danh LĐ, QL, GV tại CSGD (tính đến thời điểm 31/12/2021)

T T	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC	CHỨC VỤ KIÊM NHIỆM										GV kiêm nhiệm tại CSGD
		Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	TV HD Trường	Trưởng /Phó Phòng	Trưởng /Phó Khoa	Trưởng/ Phó Bộ môn	Trưởng/ Phó ban điều phối mô đun môn học	Trưởng/ Phó Viện/TT	Trưởng/ Phó Phòng thuộc Viện/TT	Trưởng/ Phó Khoa thuộc Viện/TT	

1.9. Nhân lực của CSGD tham gia giảng dạy thực hành, làm công tác CM kiêm nhiệm tại ĐV (31/12/2021)

T T	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC	CHỨC VỤ KIỂM NHIỆM								Kiểm nhiệm công tác KCB tại ĐV
		Giám đốc	Phó Giám đốc	TV HD QLBV	Trưởng /Phó Phòng	Trưởng /Phó Khoa	Trưởng/Phó Viện/TT	Trưởng/Phó Phòng thuộc Viện/TT	Trưởng/Phó Khoa thuộc Viện/TT	

1.10. Thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của Người giảng dạy thực hành tại Đơn vị (31/12/2021)

1.10.1. Thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của Đơn vị trong các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành phân theo các CSGD:

* Trường (trường thứ nhất):

NỘI DUNG	Y							Được			ĐD-HS-KTY			Khác		
	TS	ThS	CKII	CKI	BSNT	BS	Y sĩ	SĐH	ĐH	CĐ/TC	SĐH	ĐH	CĐ/ TC	SĐH	ĐH	CĐ/TC
Số ngành/chuyên ngành Đơn vị là cơ sở đào tạo thực hành cho CSGD																
Số ngành/chuyên ngành mà Đơn vị đảm bảo được tổng thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của tất cả người giảng dạy thực hành của Đơn vị đạt tối thiểu từ 20% đến 80%																
Số ngành/chuyên ngành Đơn vị là cơ sở đào tạo thực hành chính cho CSGD*																
Số ngành/chuyên ngành mà Đơn vị đảm bảo được tổng thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của tất cả người giảng dạy thực hành của Đơn vị đạt tối thiểu từ 50% đến 80% (theo quy định đối với các ngành/chuyên ngành mà Đơn vị là cơ sở thực hành chính *)																

Ghi chú: * **Cơ sở thực hành chính** là phải đáp ứng điều kiện tại khoản 2, Điều 10 của NĐ 111/2017/NĐ-CP

* Trường (trường thứ 2, 3 ... làm tương tự như trường thứ nhất):

1.10.2. Ý kiến về việc điều chỉnh quy định về Thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của Đơn vị trong các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành quy định tại Khoản 2 Điều 9 của NĐ 111/2017/NĐ-CP (nếu có):

1.11. Cơ sở vật chất phục vụ người học thực hành, người giảng dạy thực hành của Đơn vị (31/12/2021)

Số phòng học (giảng đường) của Đơn vị dành riêng cho người học, người giảng dạy thực hành	Số phòng giao ban của Đơn vị dành riêng cho người học, người giảng dạy thực hành	Số phòng trực của Đơn vị dành riêng cho người học, người giảng dạy thực hành	Số phòng sử dụng làm Văn phòng Bộ môn/Khoa/Văn phòng đại diện của CSGD (gồm cả phòng riêng của LD Khoa/BM ... của CSGD	Cơ sở khác (ghi rõ): ví dụ ký túc xá (tại BV) dành cho BSNT

Chú ý: 1) Nếu có phòng đa chức năng (vừa học, giao ban, ...) thì chỉ thống kê ở 1 nội dung
2) Không thống kê các phòng dùng chung với ĐV: ví dụ phòng giao ban của Khoa, ...

II. Thông tin khác liên quan tới việc tham gia giảng dạy thực hành của ĐV

2.1. Số lượng cán bộ của Đơn vị được phong tặng học hàm, danh hiệu giai đoạn 2019 - 2021

Số NVYT của Đơn vị được phong học hàm GS	Số NVYT của Đơn vị được phong học hàm PGS	Số NVYT của Đơn vị được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	Số NVYT của Đơn vị được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú

2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình kết hợp giữa Đơn vị và CSGD

2.3. Các đề xuất của Đơn vị về các điểm cần sửa đổi, điều chỉnh NĐ 111/2017/NĐ-CP nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo thực hành

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)